TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công. .

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLST-HNGĐ, ngày 176/10/2022 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 629/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/12/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: 197A/4, ấp Hòa Bình, xã T H, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. *Bị đơn*: Lê Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 185C/1, ấp Tân Mỹ, xã T H, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2022, các lần hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Mỹ L trình bày:

** Về hôn nhân*:

Chị L và anh Đ tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện L V, tỉnh Đ T. Sống chung thời

gian đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu tháng 12 năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng càng ngày không hợp nhau. Anh không lo lắng, chăm sóc, quan tâm cho vợ con, cuộc sống hàng ngày chỉ một mình chị L lo. Chị L xác định không hạnh phúc với cuộc sống hiện tại nên chị L về cha mẹ ruột sống từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Từ ngày về cha mẹ ruột đến nay anh Đ không có đến khuyên chị L về. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh P, sinh ngày 21/01/2013 và Lê Minh Q, sinh ngày 22/3/2021, chị L yêu cầu được nuôi con Minh Q, đồng ý giao Minh P cho anh Đ nuôi, không ai cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ khi ly hôn: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Lê Văn Đ đã đượcTòa án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt lần 2 không có ly do và không có ý kiến phản bác yêu cầu của nguyên đơn.

Tại tờ tường trình ngày 31/5/2022 Lê Minh P có ý kiến được sống với anh Đ, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Võ Thị Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Võ Thị Mỹ L với Lê Văn Đ, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Võ Thị Mỹ L và Lê Văn Đ tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 10/01/2011, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải nhau, hơn nữa anh Đ không lo lắng chăm sóc gì cho vợ, con vì thế chị L và anh Đ xa nhau từ năm 2021 cho đến nay, tình

cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn với anh Đ. Đối với anh Đ từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa anh Đ vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu của chị L. Điều đó cho thấy anh Đ đã từ bỏ cuộc hôn nhân này với chị L, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị L và Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị L yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh P, sinh ngày 21/01/2013 đang sống với anh Đ và Lê Minh Q, sinh ngày 22/3/2021 đang sống với chị L, chị L yêu cầu được nuôi Minh Q và giao Lê Minh P cho anh Đ được tiếp tục nuôi con. Việc yêu cầu và giao con này của chị L là có cơ cở bởi lẽ, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của Lê Minh P được sống với anh Đ và phù hợp với thực tế là từ khi xa nhau đến nay Minh P sống với anh Đ được anh Đ nuôi dưỡng chu đáo, và Minh Q sống với chị L từ lúc vợ chồng xa nhau đến nay. Để ổn định cho các con, Hội đồng xét xử cần giao con chung tên Lê Minh P, sinh ngày 21/01/2013 cho anh Đ được tiếp tục nuôi đưỡng và giao Lê Minh Q, sinh ngày 22/3/2021 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, anh Đ không có ý kiến phản bác về việc giao con chung và không cấp dưỡng của chị L, hơn nữa chị L cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Không có, không xem xét giải quyết.

Anh Lê Văn Đ từ khi thụ lý vụ án đến nay mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định trong đó có việc thông báo cho anh Đ biết việc tình trạng tài sản chung và nợ khi ly hôn nhưng anh Đ cũng không có ý kiến hay phản bác yêu cầu của chị L về vấn đề tài sản chung và nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho Võ Thị Mỹ L được ly hôn với Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Giao chung tên Lê Minh P, sinh ngày 21/01/2013 cho anh Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung tên Lê Minh Q, sinh ngày 22/3/2021 cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng, không yêu cầu không xem xét giải quyết.

Anh Lê Văn Đ, chị Võ Thị Mỹ L cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Võ Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Võ Thị Mỹ L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0010610, ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L V, tỉnh Đ T. (Võ Thị Mỹ L đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Tô Thị Hoa Lư